TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/KDTM-ST
Ngày: 12/11/2019
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Nguyễn Văn Phương
2. Bà: Mai Thị Nhàn

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2019/TLST-KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2019/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên toà số 94/2019/QĐST-KDTM ngày 18/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần xây dựng điện V (viết tắt: Công ty V); Địa chỉ: 155 Lý thường Kiệt, phường Đ, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Ch – Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Xuân Ph – Phó giám đốc Công ty cổ phần xây dựng điện V. (Được ủy quyền theo Giấy uỷ quyền số 05/2019GUQ/VNECO 12 – BĐH ngày 02/7/2019 từ ông Hoàng Văn Ch – Giám đốc). Ông Ph có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng H (Viết tắt: Công ty H). Địa chỉ: 32A Nguyễn Hữu Cảnh, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Tr – Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đại diện nguyên đơn – Công ty V trong đơn khởi kiện, trong các văn bản tố tụng và trong các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa trình bày:

Từ năm 2016 và 2017, công ty V và Công ty H đã ký kết 03 Hợp đồng mua bán cột điện bê tông li tâm số 004HĐMB/VNECO 12-HS ngày 10/3/2016; số 022HĐMB/VNECO 12-HS ngày 23/8/2016; số 004HĐMB/VNECO 12-HS ngày 07/2/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty V đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, đảm bảo tiến độ giao hàng theo hợp đồng đã ký. Tuy

vậy, quá trình thực hiện hợp đồng đã phát sinh công nợ và hai bên đã tiến hành lập biên bản đối chiếu xác nhận nợ tại ngày 31/12/2017 và tại ngày 31/12/2018, số tiền nợ hàng là: 109.876.900đ. Sau khi hai bên đã ký đối chiếu và xác nhận công nợ, công ty V đã nhiều lần gửi công văn đề nghị công ty H thanh toán số tiền còn nợ nói trên nhưng đến nay Công ty H vẫn không thanh toán. Nay nguyên đơn có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc Công ty H phải trả cho Công ty V, với số tiền hàng dư nợ tính đến ngày xét xử 12/11/2019 là 109.876.900đ đồng và yêu cầu Công ty H phải trả cho Công ty V số tiền lãi chậm thanh toán theo Hợp đồng tính đến ngày 12/11/2019 là: 20.189.203 đồng. Tổng cộng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tính đến ngày xét xử là 130.066.103 đồng và tiếp tục tính thêm số tiền lãi trên nợ gốc chậm thanh toán.

* Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã gửi giấy triệu tập nhiều lần theo địa chỉ của Công ty H tại 32A Nguyễn Hữu Cảnh, TP Đ, nhưng vẫn không có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án. Sau đó Toà án đã đến tống đạt trực tiếp tại trụ sở của Công ty H (có bà Nguyễn Thị Kim L khai là kế toán công ty) ký nhận. Nhưng bị đơn vẫn không có mặt và không có ý kiến, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Nhưng hiện nay theo Giấy báo có do nguyên đơn cung cấp xác định được: Ngày 17/10/2019 giữa Công Ty V và Công ty H vẫn đang thực hiện giao dịch hợp đồng khác và chuyển tiền thành công tại Ngân hàng TMCP C chi nhánh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết và cũng là nơi bị đơn có đăng ký trụ sở hoạt động kinh doanh. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35; Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 BLTTDS.

[1.2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng chỉ có đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đến Tòa án làm bản tự khai. Sau đó, Toà án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt còn bị đơn vắng mặt không có lý do nên Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, ngày 09/10/2019 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 121/2019/QĐST-DS ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Bị đơn vắng mặt

tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2019/QĐST-DS ngày 18/10/2019 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 12/11/2019 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 BLTTDS. Nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227; Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1] **Về yêu cầu thanh toán số tiền hàng còn nợ theo ba hợp đồng:** Căn cứ vào Hợp đồng mua bán cột điện bê tông li tâm số 004HĐMB/VNECO 12-HS ngày 10/3/2016; số 022HĐMB/VNECO 12-HS ngày 23/8/2016; số 004HĐMB/VNECO 12-HS ngày 07/2/2017được ký kết giữa hai bên Công ty V và Công ty TNHH H và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được giữa hai công ty có sự ký kết thỏa thuận trong việc mua bán cột điện bê tông li tâm. Quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian đầu các bên đã thực hiện đúng theo thỏa thuận tại hợp đồng, tuy nhiên sau thì phát sinh vi phạm nên Công ty V đã khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp. Tại Thư xác nhận công nợ ngày 05/01/2018 xác nhận công nợ tính đến ngày 31/12/2017 và thư xác nhận công nợ ngày 10/01/2019 xác nhận công nợ tính đến ngày 31/12/2018 đều có nội dung xác nhận công nợ của Công ty H còn nợ Công ty V là 109.876.900VND (có xác nhận của cả hai công ty). Tòa án đã thông báo cho bên bị đơn được biết về yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả tiền hàng còn nợ theo thư xác nhận nợ nhưng bị đơn không có ý kiến gì phản hồi hay cung cấp chứng cứ gì. Do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền hàng mà Công ty H còn nợ Công ty V tại ba hợp đồng nói trên là 109.876.900VND**.**

[2.2]. Về phần tiền lãi chậm thanh toán:

Tại Điều 5 của ba Hợp đồng đã ký kết, các bên có thỏa thuận: "*Trường hợp sau thời gian thực hiện hợp đồng mà có phát sinh công nợ thì bên nợ có trách nhiệm thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh công nợ. Quá thời hạn trên mà bên nợ chưa thanh toán hết thì phải chịu lãi suất quá bằng 150% lãi suất trần cho vay ngắn hạn của Ngân hàng Công thương Quảng Bình áp dụng hiện hành"*. Xét thấy, Công ty H chậm thanh toán nợ từ ngày 31/12/2017 nên nguyên đơn căn cứ vào thỏa thuận trên, yêu cầu Công ty Hương Sắc phải chịu tiền lãi phát sinh khi thanh toán trễ hạn từ ngày 01/02/2018 là có căn cứ. Nguyên đơn căn cứ vào Bản xác nhận lãi suất vay vốn tại Ngân hàng TMCP C – CN Quảng Bình xác nhận 30/9/2019 để tính lãi tại từng thời điểm. Theo Bảng tính tiền lãi (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/11/2019) do nguyên đơn cung cấp, số tiền lãi nợ quá hạn là 20.189.203 đồng. Xét thấy, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các căn cứ tính lãi, Đối chiếu với bảng tính lãi mà nguyên đơn cung cấp, HĐXX thấy đủ cơ sở để chấp nhận số tiền lãi do nguyên đơn yêu cầu, buộc bị đơn phải trả.

Như vậy, số tiền cần chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn là: 130.066.103 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 35; Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; Điều 227; 228; Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 385; 386; 401; 430; 436; 440; 688 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần xây dựng Điện V

1.1. Buộc Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng H phải trả cho Công ty cổ phần xây dựng Điện V số tiền tính đến ngày 12/11/2019 là: 130.066.103 đồng (trong đó: tiền mua hàng còn nợ 109.876.900đ đồng và nợ lãi 20.189.203 đồng)

1.2. Từ ngày 13/11/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền hàng chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận tại ba Hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

2. Án phí:

2.1. Bị đơn Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 6.503.000 đồng.

2.2. Nguyên đơn Công ty cổ phần xây dựng Điện V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.746.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005338 ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *VKSND TP. Đồng Hới;*
- *Chi cục THADS TP. Đồng Hới;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn